

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM XUYỀN**BIỂU 01****ĐIỀU CHỈNH CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của HĐND xã Cẩm Xuyên)

Đơn vị: 1000 Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán NSNN năm 2026 phê chuẩn tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 31/12/2025; NQ 24/NQ- HĐND ngày 11/3/2026 của HĐND xã	Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh
I	THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026	331.431.000	9.198.194	6.396.000	334.233.194
1	Thu NS xã được hưởng theo phân cấp	104.853.000			104.853.000
2	Thu kết dư ngân sách		2.802.194		2.802.194
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	226.578.000	6.396.000	6.396.000	226.578.000
-	Bổ sung trợ cấp cân đối	166.392.000		6.396.000	159.996.000
-	Bổ sung trợ cấp có mục tiêu	60.186.000	6.396.000		66.582.000
II	CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026	331.431.000	2.802.194	0	334.233.194
1	Chi đầu tư phát triển	83.300.000	2.661.153		85.961.153
2	Chi thường xuyên	243.687.000	141.041		243.828.041
3	Chi dự phòng ngân sách	4.444.000			4.444.000

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM XUYỀN

BIỂU SỐ 2

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của HĐND xã Cẩm Xuyên)

Đvt: 1000 Đồng

TT	Tên khoản thu	Dự toán NSNN năm 2026 phê chuẩn tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 31/12/2025; NQ 24/NQ-HĐND ngày 11/3/2026 của HĐND xã		Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	
		Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách xã	Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách xã	Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách xã
TỔNG THU NSNN (A+B)		408.528.000	331.431.000	2.802.194	2.802.194	411.330.194	334.233.194
A	Thu nội địa	181.950.000	104.853.000	-	-	181.950.000	104.853.000
B	Thu bổ sung từ Ngân sách cấp	226.578.000	226.578.000	0	0	226.578.000	226.578.000
1	Bổ sung cân đối ngân sách	166.392.000	166.392.000	-6.396.000	-6.396.000	159.996.000	159.996.000
2	Thu bổ sung trợ cấp có mục tiêu	60.186.000	60.186.000	6.396.000	6.396.000	66.582.000	66.582.000
C	Thu kết dư ngân sách			2.802.194	2.802.194	2.802.194	2.802.194

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM XUYỀN

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của HĐND xã Cẩm Xuyên)

Đơn vị: 1000 Đồng

TT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2026 phê chuẩn tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 31/12/2025; NQ 24/NQ- HĐND ngày 11/3/2026 của	Dự toán điều chỉnh (tăng (+); giảm (-))	Dự toán sau điều chỉnh
A	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ	331.431.000	2.802.194	334.233.194
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	83.300.000	2.661.153	85.961.153
II	CHI THƯỜNG XUYỀN	243.687.000	141.041	243.828.041
1	Chi quốc phòng	2.225.000		2.225.000
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	370.000		370.000
3	Chi sự nghiệp Giáo dục	104.457.000		104.457.000
4	Chi sự nghiệp đào tạo	1.526.586		1.526.586
5	Chi sự nghiệp Y tế	10.837.000		10.837.000
6	Chi khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số	150.000		150.000
7	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin - TDTT	630.000		630.000
8	Chi sự nghiệp Bảo vệ môi trường	2.500.000		2.500.000
9	Chi sự nghiệp kinh tế	21.858.000		21.858.000
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	37.819.814		37.819.814
11	Chi Bảo đảm xã hội	60.048.600		60.048.600
12	Chi khác ngân sách	1.265.000		1.265.000
13	Chi tạo nguồn CCTL	-	141.041	141.041
III	Dự phòng ngân sách	4.444.000		4.444.000

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM XUYỀN

Biểu 4

DỰ TOÁN CHI ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026 NGÂN SÁCH XÃ CẨM XUYỀN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-UBND ngày tháng năm 2026 của HĐND xã Cẩm Xuyên)

Đơn vị: 1000 Đồng

TT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2026 phê chuẩn tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 31/12/2025; NQ 24/NQ- HĐND ngày 11/3/2026 của HĐND xã	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	331.431.000	2.802.194	334.233.194	
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	83.300.000	2.661.153	85.961.153	
	Trong đó:				
3	Chi đầu tư phát triển khác	5.135.000	-	5.135.000	
+	Chi phục vụ giải phóng mặt bằng	4.000.000	(4.000.000)	-	
+	Chi kinh phí quy hoạch và một số nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác	1.135.000	4.000.000	5.135.000	
II	CHI THƯỜNG XUYỀN	243.687.000	141.041	243.828.041	
9.1	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn kết dư ngân		141.041	141.041	
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	4.444.000	-	4.444.000	